**TUẦN 25**

Ngày soạn:

Ngày giảng: Thứ hai ngày

# Tậpđọc

# SƠN TINH, THỦY TINH

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức :**

- Hiểu nội dung: Truyện giải thích nạn lũ lụt ở nước ta là do Thủy Tinh ghen tức Sơn Tinh gây ra, đồng thời phản ánh việc nhân dân đắp đê chống lụt. (trả lời được câu hỏi 1,2,4).

- HS khá, giỏi trả lời được câu hỏi 3.

**2. Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng, đọc rõ lời nhân vật trong câu chuyện.

**3.Thái độ:**

- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người.

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh. Bảng ghi sẵn các từ, các câu cần luyện ngắt giọng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra:**  - 2 học sinh đọc bài “Voi nhà”, trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét, ghi điểm cho học sinh.  **3. Bài mới.**  **HĐ 1. Giới thiệu bài.**  - Cho HS xem tranh chủ điểm sông biển.  - Ở nước ta, vào giữa mùa mưa (khoảng tháng 7, tháng 8 dương lịch) thường xảy ra nạn lụt, nước sông dâng lên nhanh, nhà cửa, ruộng đồng ngập trong nước. Nhân dân ta luôn phải chống lụt để bảo vệ nhà cửa, mùa màng. Câu chuyện về hai vị thần Sơn Tinh và Thủy Tinh các em học hôm nay là một cách giải thích của người xưa về nạn lụt và việc chống lụt.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh (trang 60), nói về cuộc chiến tranh giữa Thủy Tinh (dưới nước) và Sơn Tinh (trên núi): Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, cùng quân sĩ dâng nước lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh, Sơn Tinh cùng nhân dân và các loài vật trên núi ném đá xuống sông, đánh lại Thủy Tinh, ngăn nước lũ.  - GV đọc mẫu toàn bài. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Quan sát tranh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Học sinh theo dõi.  - Lắng nghe và đọc thầm theo. | |
| - Học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu.  - HDHS luyện đọc từ khó: Chú ý các từ: tuyệt trần, cuồn cuộn, đuối sức, ván, dàng, lũ... | - HS nối tiếp đọc theo câu.  - Học sinh luyện đọc từ cá nhân. | |
| *-* Gợi ý HS chia đoạn. | - HS chia đoạn. | |
| - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn. Giáo viên hướng dẫn cách đọc một số câu. |  | |
| + Hãy đem đủ một trăm ván cơm nếp,/ hai trăm nệp bánh chưng,/ voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao.// | - Học sinh luyện đọc câu. | |
| + Thủy Tinh đến sau,/ không lấy được Mị Nương,/ đùng đùng tức giận cho quân đuổi đánh Sơn Tinh.// |  | |
| - HD học sinh giải nghĩa từ khó. | - Học sinh đọc chú giải. | |
| -Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm. | - HS đọc theo cặp. | |
| -Thi đọc cá nhân, giữa các nhóm | - HS thi đọc cá nhân, nhóm. | |
| - Cả lớp đọc đồng thanh.  - Yêu cầu cả lớp đọc dồng thanh. | - Lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc. | |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.**  ***-*** Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, toàn bài. Kết hợp thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *Câu 1:* Những ai đến cầu hôn Mị Nương? | | -HS đọc thầm từng đoạn, toàn bài. Kết hợp thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  - Sơn Tinh - chúa miền non cao. Thủy Tinh - vua vùng nước thẳm. |
| - Hỏi thêm: Em hiểu chúa miền non cao là thần gì? Vua vùng nước thẳm là thần gì? | | - Thần núi và thần nước. |
| Câu 2: Hùng Vương phân xử việc hai vị thần cùng cầu hôn như thế nào ? | | - Vua giao hẹn: Ai mang đủ lễ vật đến trước thì được lấy Mị Nương. |
| - Hỏi thêm: Lễ vật gồm những gì? | | - Học sinh nêu. |
| Câu 3: Dành cho HS khá giỏi. | |  |
| - Giáo viên treo bảng phụ đã viết sẵn các câu hỏi nhỏ: | | - Học sinh trả lời. |
| + Thủy Tinh đánh Sơn Tinh bằng cách gì? | | + Thần hô mưa, gọi gió, dâng nước lên ngập nhà cửa, ruộng vườn. |
| + Sơn Tinh chống lại Thủy Tinh bằng cách gì? | | + Thần bốc từng quả đồi, dời từng quả núi chặn dòng nước lũ, nâng đồi núi lên cao. |
| + Cuối cùng ai thắng? | | + Sơn Tinh thắng. |
| + Người thua đã làm gì? | | + Hằng năm, Thủy Tinh dâng nước lên để đánh Sơn Tinh, gây lũ lụt ở khắp nơi. |
| Câu 4: Câu chuyện này nói lên điều gì có thật ? | | - Học sinh thảo luận để tìm ra câu trả lời đúng (ý c). |
| - Giáo viên kết luận: Câu chuyện nói lên một điều có thật: Nhân dân ta chống lũ lụt rất kiên cường. | | - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 4. HDHS luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu toàn bài. | | - Lắng nghe, đọc thầm theo. |
| - Gợi ý HS nêu cách đọc toàn bài, từng đoạn.  - HS luyện đọc trong nhóm 3. | | -Đoạn 1: Thong thả, trang trọng; lời vua Hùng: dõng dạc; đoạn tả cuộc chiến đấu giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh - hào hùng. Nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.  - HS đọc theo nhóm 3. |
| - Yêu cầu học sinh thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Đọc bài Sơn Tinh, Thủy Tinh em thích nhân vật nào nhất, vì sao ?  - Về nàh đọc lại bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | | - Học sinh thi đọc cá nhân, nhóm.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**MỘT PHẦN NĂM**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Nhận biết (bằng hình ảnh trực quan) “Một phần năm”, biết đọc, biết viết .

- Bài tập cần làm: Bài 1.

**2.Kĩ năng:**

- Biết thực hành chia một nhóm đồ vật thành năm phần bằng nhau.

**3.Thái độ:**

**-** GDHS tính cẩn thận khi làm bài.

- Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các mảnh bìa hình vuông, hình ngôi sao, hình chữ nhật.

- HS: Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức**: (1P)  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ : ( 5p)**  - Gọi HS lên bảng chữa bài 3:  Bài giải  Số bình hoa có là:  15 : 5 = 3 ( bình hoa )  Đáp số: 3 bình hoa  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới** (30P) HĐ 1. Giới thiệu bài: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tìm hiểu khái niệm “Một phần năm”.**  **- Giới thiệu “Một phần năm”:** .  -HS quan sát hình vuông và nhận thấy:  -Hình vuông được chia làm 5 phần bằng nhau, trong đó một phần được tô màu. Như thế là đã tô màu một phần năm hình vuông.  -Hướng dẫn HS viết: ; đọc: Một phần năm.  -Kết luận: Chia hình vuông bằng 5 phần bằng nhau, lấy đi một phần (tô màu) được  hình vuông.  **HĐ 3. HD thực hành**  - HS quan sát hình vẽ, tranh vẽ rồi trả lời:  **Bài 1:**  -Yêu cầu HS đọc đề bài tập 1.  -Đã tô màu hình nào?  -Nhận xét và cho điểm HS.  **Bài 2: Khuyến khích HS khá giỏi.**  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Hình nào có  số ô vuông được tô màu?  -Ở hình nào được tô màu  số ô vuông?  -Nhận xét và cho điểm HS.  **Bài 3: Khuyến khích HS khá giỏi.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Hình nào đã khoanh vào  số con vịt?  - Vì sao em nói hình a đã khoanh vào  số con vịt?  - Nhận xét HS.  **4. Củng cố, dặn dò: *(3p)***  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi nhận biết “một phần năm” tương tự như trò chơi nhận biết “một phần hai” đã giới thiệu ở tiết 105.  - Tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài. Chuẩn bị bài sau. | -1 HS lên bảng sửa bài. Bạn nhận xét  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -Theo dõi thao tác của GV và phân tích bài toán, sau đó trả lời: Được một phần năm hình vuông.  -HS viết: . HS đọc: Một phần năm.  -HS đọc đề bài tập 1.  -Tô màu  hình A, hình D.  -HS đọc đề bài tập 2.  -Tô màu  số ô vuông hình A.  -Tô màu  số ô vuông ở hình C.  -HS đọc đề bài tập 3.  -Hình ở phần a) có  số con vịt được khoanh vào.  -Vì hình a có tất cả 10 con vịt, chia làm 5 phần bằng nhau thì mỗi phần sẽ có 2 con vịt, hình a có 2 con vịt được khoanh.  - Tham gia trò chơi.  - Cùng GV nhận xét, bình chọn.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngµy so¹n:

Ngµy gi¶ng:Thứ ba ngày

Chính tả (Tập chép)

**SƠN TINH, THỦY TINH**

**I. M ỤC TIÊU**

**1.KT &KN:**

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi.

-Làm được bài tập (2) a/b.

**3.TĐ:**

- Giáo dục cho học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở sạch .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - 2 HS lên bảng viết, học sinh dưới lớp viết bảng con các từ: *huơ, quặp, sinh sống.*  - Nhận xét cho học sinh.  **3. Dạy bài mới : ( 30p)**  **HĐ 1.Giới thiệu bài: (1p)**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề lên bảng.  **HĐ 2.** **Hướng dẫn viết chính tả.**  - Treo bảng phụ, đọc mẫu bài tập chép, sau đó yêu cầu 1 HS đọc lại.  - HDHS tìm hiểu nội dung bài tập chép.  + Đoạn văn giới thiệu vói chúng ta điều gì ?  **\* Hướng dẫn trình bày:**  - Đoạn văn có mấy câu ?  - Chữ đầu đoạn văn ta nên viết như thế nào ?  - Những chữ nào trong bài cần viết hoa?  **\* HD viết từ khó:**  - Gợi ý HS nêu từ khó viết, dễ lẫn:  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai (nếu có).  **\* Luyện viết chính tả:**  - Yêu cầu đọc lại bài viết.  - Yêu cầu HS nhìn và viết vào vở.  - Đọc cho HS soát lỗi.  **\* Chấm vở, chữa bài.**  - Thu 7-8 vở để chấm.  - Chấm, trả vở - Nhận xét.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập.**  **\* Bài 2:**  - Gợi ý HD mẫu.  - Yêu cầu lớp làm bài tập.  - Một HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, sửa sai.  **4. Củng cố dặn dò: (5p)**  - Về nhà viết lại bài, chuẩn bị bài: Bé nhìn biển.  - Nhận xét chung tiết học. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - 1 học sinh đọc lại đoạn chép.  + Giới thiệu về vua Hùng Vương thứ mười tám. Ông có môt người con gái xinh đèp tuyêt vời. Khi nhà vua kén chồng cho con gái thì đã có hai chàng trai đến cầu hôn.  - Có 3 câu.  - Viết lùi vào 1 ô, chữ cái đầu câu viết hoa.  - Chữ cái đầu câu, tên riêng cần viết hoa.  - HS nêu: *Sơn Tinh, Thủy Tinh, tuyệt trần, công chúa.*  - Lớp viết bảng con từng từ.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - 2 HS đọc lại bài.  - Nhìn và viết vào vở cho đúng.  - Soát lỗi, sửa sai bằng bút chì.  - Lắng nghe và sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe và thực hiện.  \* Điền vào chỗ trống ch hay tr:  - Trú mưa, truyền tin, trở về, chuyền cành, chở hàng, chỳ ý  b.Ghi vào những chữ in đậm dấu hỏi dấu ngó:  - số chẵn, số lẻ, chãm chỉ, lỏng lẻo, mệt mỏi, buồn bã.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng gnhe và thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Thuộc bảng chia 5.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng chia 5).

- Bài tập cần làm: bài 1,2,3.

**3.Thái độ:**

**-** GDHS tính cẩn thận khi làm bài.Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HOC**

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức : (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ**: (5p)  - GV vẽ trước lên bảng một số hình học và yêu cầu HS nhận biết các hình đã tô màu  hình.  - GV nhận xét HS.  **3. Dạybài mới** (30p)  **Bài 1:**  - HS tính nhẩm.  - Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.  - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng chia 5  **Bài 2:**  - Lần lượt thực hiện tính theo từng cột,  chẳng hạn:  5 x 2 =  10 : 2 =  10 : 5 =  - GV theo dõi chỉnh sửa.  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - Có tất cả bao nhiêu quyển vở?  - Chia đều cho 5 bạn nghĩa là chia như thế nào?  - Cho HS chọn phép tính và tính 35 : 5 = 7  - Cùng HS nhận xét, sửa sai.  **4. Củng cố, dặn dò: (5p)**  - Về nhà làm thêm các bài tập còn lại trong bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS cả lớp quan sát hình và giơ tay phát biểu ý kiến.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - 2 HS đọc thuộc lòng bảng chia 5 trước lớp, lớp theo dõi và nhận xét.  - 4 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 cột tính trong bài.  - Cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - 1 HS đọc đề bài.  - Có tất cả 35 quyển vở.  - Nghĩa là chia thành 5 phần bằng nhau, mỗi bạn nhận được một phần.  - Nhóm HS làm bài ở bảng phụ.  - HS nhận xét, sửa sai.  - Lắng gnhe và thực hiện. |

Kể chuyện

**SƠN TINH, THỦY TINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết xếp thứ tự các bức tranh theo nội dung câu chuyện.

**2.Kĩ năng:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý của giáo viên kể lại được từng đoạn câu chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh (bài tập 2).

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện.

**3.Thái độ:**

- Yêu thích môn học**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-3 tranh minh hoạ SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:( 1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5P)**  - Yêu cầu 3 HS kể lại câu chuyện: ***Quả tim Khỉ.***  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài.**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng..  **HĐ 2. Hướng dẫn kể chuyện**  **\* Sắp xếp lại thứ tự các bức tranh theo đúng nội dung chuyện.**  - Treo tranh  + Bức tranh 1 minh hoạ điều gì?  + Đây là nội dung thứ mấy của chuyện?  + Tranh 2 vẽ cảnh gì?  + Đây là nội dung thứ mấy?  + Hãy nêu nội dung của bức tranh thứ 3?  + Hãy sắp xếp lại thứ tự cho đúng.  **HĐ 3. Kể lại từng đoạn nội dung chuyện:**  - Yêu cầu tập kể theo nhóm.  - Thi kể giữa 3 nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  ***\*Kể lại toàn bộ câu chuyện. (HSKG)***  Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò: (3p)**  + Câu chuyện nói lên điều gì?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét giờ học. | - 3 HS nối tiếp kể.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Láng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát tranh:  + Trận đánh của 2 vị thần Thuỷ Tinh đang hô mưa, gọi gió, dâng nước  Sơn Tinh bốc từng quả đồi chặn đứng dòng nước lũ.  - Đây là nội dung cuối của câu chuyện.  - Bức tranh 2 là cảnh Sơn Tinh mang lễ vật đến trước và đón Mị Nương về núi.  - Đây là nội dung thứ 2 của câu chuyện.  - Hai vị thần đến cầu hôn Mị Nương.  - Một học sinh lên bảng sắp xếp lại thứ tự các tranh: 3, 2, 1.  - Nhóm 3: nối tiếp kể theo tranh.  - Thi giữa 3 nhóm: mỗi nhóm 3 học sinh.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nhận xét, bình chọn  \*HSKG kể:...  +Nhân dân ta chiến đấu chống lũ lụt rất kiên cường.  - Lắng gnhe và thực hiện. |

Đạo đức

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Củng cố cho HS các kĩ năng, hành vi ứng xử đã học.

**2. Kĩ năng:**

- Biết phân biệt hành vi đúng/ sai.

**3.Thái độ:**

**-** HS thực hành, vận dụng các kĩ năng đã học trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  **2 Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  - Hãy nêu nhưng việc cần làm khi nhận và gọi điện thoại ?  - GV nhận xét đánh giá  **3. Bài mới (30p)**  **3.1 GT bài**  **3.2. Phát triển bài**  **b) Hoạt động 1:** HS làm cá nhân trên phiếu.  - GV phát phiếu cho HS, yêu cầu HS làm cá nhân trên phiếu:  Nội dung phiếu.  - Hãy đánh dấu X trước ý kiến em cho là đúng:  a. Trả lại của rơi cho người mất là người thật thà.  b. Nhặt được tiền của bạn thì cần trả lại  c. Khi cần nhờ việc gì mới cần nói lời yêu cầu, đề nghị.  d. Muốn sử dụng đồ dùng học tập của bạn cần hỏi mượn và được bạn đồng ý.  đ. Nói năng với người lớn cần lễ phép.  - GV yêu cầu HS trình bày ý kiến.  GV kết luận: Các việc làm đúng: ý a, c, d, đ.  **c) Hoạt động 2:** Hoạt động nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đóng vai các tình huống(mỗi nhóm đóng vai một tình huống)  + Nhóm 1: Mây muốn mẹ mua cho một chiếc cặp mới đầu năm học.  + Nhóm 2: Nhung gọi điện thoại cho cô giáo để hỏi thăm sức khoẻ.  + Nhóm 3: Trên đường về, Lan và Hà nhặt được 20 000 đồng, Lan rủ Hà đi mua kẹo. Nế là Hà em sẽ làm gì?  - Mời các nhóm đóng vai trước lớp.  - Gv nhận xét, kết luận về cách ứng các tình huống.  **4. Củng cố: (2p)**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò: (1p)**  - Về học bài thực hiện những điều đã học. Chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp theo dõi.  - Vài HS nêu  - HS nghe  - HS làm bài cá nhân trên phiếu.  - HS trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm nhận tình huống và phân vai thảo luận trong nhóm.  - Các nhóm đóng vai, lớp nhận xét.  - HS nghe  - HS nghe |

Ngày soạn:

Ngày giảng: Thứ tư ngày

Tập đọc

**BÉ NHÌN BIỂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu bài thơ: Bé rất yêu biển, bé thấy biển to, rộng và ngộ nghĩnh như trẻ con (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 3 khổ thơ đầu).

**2.Kĩ năng:**

- Bước đầu biết đọc rành mạch, thể hiện giọng vui tươi hồn nhiên.

**3.Thái độ:**

**-** GD cho HS ý thức tự giác học tập, ham tìm tòi, yêu thích môn học.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được vui chơi ,nghỉ ngơi, giải trí.*

**\*GD MTBĐ : -** HS hiểu thêm về phong cảnh biển.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh họa bài thơ trong SGK. Bảng phụ viết sẵn từ, câu cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - 3 HS đọc bản tin dự báo thời tiết và trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ làm gì nếu biết trước ngày mai trời nắng?  + Em sẽ làm gì nếu biết trước ngày mai trời mưa?  + Dự báo thời tiết có ích lợi gì?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới:( 30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  -Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ2.HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.** | - HS hát đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài. |
| - Giáo viên đọc mẫu. | - Lắng nghe, đọc thầm theo. |
| a. Đọc dòng thơ: | - Học sinh tiếp nối nhau đọc 2 dòng thơ cho đến hết bài. |
| - Gợi ý HS nêu từ khó đọc, dễ lần trong bài.  - Giáo viên nêu thêm từ ngữ khó phát âm trong bài và rèn đọc cho học sinh. | - Học sinh nêu và luyện đọc cá nhân: *sóng lừng, lon ton, bễ, khiêng, tưởng rằng, giơ, gọng vó, bãi giằng*. |
| b. Giáo viên cho học sinh đọc từng khổ thơ trước lớp. | - Học sinh tiếp nối nhau đọc 4 khổ thơ. |
| - Giáo viên lưu ý học sinh đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. |  |
| \* HD giải nghĩa từ khó. Giải thích thêm từ: | - Học sinh đọc chú thích. |
| + Phì phò: Tiếng thở to của người hoặc vật. |  |
| + Lon ta lon ton: Dáng đi của trẻ em nhanh nhẹn và vui vẻ. |  |
| + Đặt cấu với từ: Lon ta lon ton. | - Học sinh đặt câu. |
| c. Giáo viên cho học sinh đọc từng khổ thơ trong nhóm. | - Học sinh rèn đọc trong nhóm. |
| d. Thi đọc trước lớp (cả bài). | - Học sinh thi đọc -> Nhận xét. |
| - Giáo viên cho lớp đọc đồng thanh cả bài. | - Học sinh đọc đồng thanh cả bài. |
| **HĐ 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài.** | |
| - Yêu cầu HS đọc thầm cả bài, từng khổ thơ. Kết hợp thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  **Câu 1:** Tìm những câu thơ cho thấy biển rất rộng? | - Học sinh đọc thầm cả bài, từng khổ thơ. Kết hợp thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  + Tưởng rằng biển nhỏ/ Mà to bằng trời. |
|  | + Như con sông lớn/ Chỉ có một bờ. |
|  | + Biển to lớn thế. |
| **Câu 2:** Những hình ảnh nào cho thấy biển giống như trẻ con? |  |
| - Giáo viên cho học sinh suy nghĩ trả lời. Nhiều học sinh nhắc lại câu trả lời. | - Học sinh trả lời (nếu thiếu, nhóm khác bổ sung): |
|  | + Bãi giằng với sóng/ Chơi trò kéo co.  + Nghìn con sóng khỏe/ Lon ta lon ton.  + Biển to lớn thế/ Vẫn là trẻ con. |
| **Câu 3:** Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao? |  |
| - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi. | - Học sinh làm việc nhóm đôi, nói lên khổ thơ mình thích và giải thích. |
| - Giáo viên gợi ý cho học sinh: vì trong khổ thơ có hình ảnh ngộ nghĩnh, vì khổ thơ tả biển có những đặc điểm giống trẻ con, … | - Học sinh phát biểu ý kiến. |
| -Nhận xét, đánh giá. |  |
| **HĐ 4. HDHS luyện đọc lại và Học thuộc lòng bài thơ.** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài.  - Gợi ý HS nêu cách đọc toàn bài, từng khổ thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bài thơ bằng nhiều hình thức. | - HS nêu.  - Học sinh rèn học thuộc lòng bài thơ dưới dự hướng dẫn của giáo viên. |
| - Em hãy đọc thuộc lòng một đoạn thơ mà em thích nhất. | - Học sinh đọc. |
| - Nhận xét, tuyên dương. **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Về nhà học thuộc lòng bài thơ.  -Hỏi cha mẹ tên các loài cá bắt đầu bằng ch và tr. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét, bình chọn.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân, chia trong trường hợp đơn giản.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 5).

- Biết tìm số hạng của một tổng; tìm thừa số.

- Bài tập cần làm: bài 1,2,4.

**3.Thái độ:**

**-** GDHS tính cẩn thận khi làm bài.Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng chia 5 và làm bài tập 3, 4.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  -Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS luyện tập.**  **Bài 1:**  - Hướng dẫn HS tính theo mẫu:     |  | | --- | | **Mẫu : 3 x 4 : 2 = 12 : 2**  **= 6** |   **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - HS cần phân biệt tìm một số hạng trong một tổng và tìm một thừa số trong một tích.  a. *x* + 2 = 6 *x* x 2 = 6  b. 3 + *x* = 15 3 x *x*  = 15  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  Chọn phép tính và tính 5 x 4 = 20  - GV chấm, chữa bài.  **4. Củng cố, dặn dò*: (3p)***  ***-*** Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thuộc lòng bảng chia 5.  - HS giải bài tập 3, 4.  - Bạn nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS tính theo mẫu các bài còn laị  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS sửa bài.  - HS đọc đề bài.  - 1HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở  - HS sửa bài.  - HS đọc đề bài.  - 1HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở  - HS sửa bài.  - Lắng nghe về nhà thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN -**

**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI *VÌ SAO ?***

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nắm được một số từ ngữ về sông biển (BT1; BT2).

**2.Kĩ năng:**

- Bước đầu biết đặt và trả lời câu hỏi: ***Vì sao?*** (BT3; BT4).

**3.Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP viết sẵn một đoạn văn để kiểm tra bài cũ.

- Giấy A4 để làm bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra:**  - Yêu cầu 1 HS lên bảng điền dấu.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD làm bài tập**:  \* **Bài 1**:  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức trò chơi tiếp sức.  - Nhận xét, đánh giá.  **\*Bài 2**:  - Nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu làm bài, chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  - Nêu Yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 4:**  - Yêu cầu các nhóm thảo luận.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về nhà tìm thêm các từ về sông biển.  - Nhận xét giờ học. | * Hát tập thể.   - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  *Chiều qua, có người trong buôn đã thấy dấu chân voi lạ trong rừng. Già làng bảo đừng chặt phá rừng làm mất chỗ ở của voi , kẻo voi giận phá buôn làng.*  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng gnhe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Tìm từ có tiếng biển.  - Mỗi nhóm 4 HS xếp thành 3 hàng, lần lượt từng HS ở các hàng lên ghi, mỗi HS chỉ được ghi 1 từ, ghi xong quay xuống vỗ vai bạn đứng sau lên ghi tiếp.  + Biển cả, biển khơi, biển xanh, biển lớn, sóng biển, cá biển, bãi biển, bờ biển,…  - Nhận xét, bổ sung.  \* Tìm từ trong ngoặc đơn hợp với mỗi nghĩa sau: (suối, sông, hồ )  a. Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại. Đó là ***sông.***  b. Dòng nước chảy tự nhiên ở đồi núi. Đó là ***suối.***  c. Nơi đất trũng chứa nước, tương đối rộng và sâu ở trong đất liền. Đó là ***hồ.***  - Nhận xét, bổ sung.  \* Đặt câu hỏi cho phần in nghiêng trong câu sau:  Không được bơi ở đoạn sông này ***vì có nước xoáy***.  Câu hỏi: ***Vì sao không được bơi ở đoạn sông này?***  - Nhận xét, bổ sung.  \* Dựa theo cách giải thích trong truyện Sơn Tinh Thuỷ Tinh, trả lời các câu hỏi sau:  a. ***Vì sao*** Sơn Tinh lấy được Mị Nương?  Sơn Tinh lấy được Mị Lương vì Sơn Tinh mang lễ vật đến sớm.  b. ***Vì sao*** Thuỷ Tinh đuổi đánh Sơn Tinh?  Thuỷ Tinh đuổi đánh Sơn Tinh vì Thuỷ Tinh đến muộn không lấy được Mị Nương.  c. ***Vì sao*** ở nước ta có nạn lụt?  Ở nước ta hằng năm có nạn lụt vì Thuỷ Tinh không quên mối hận với Sơn Tinh nên hằng năm đều dâng nước để đánh Sơn Tinh.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

Ngày soạn:

Ngày giảng: Thứ năm ngày

Tập viết

**Ch÷ hoa : V**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa (1dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ).

**2. Kĩ năng:**

**-** Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp.

**3.Thái độ:**

**-** Giáo dục HS có tính cẩn thận trong khi viết, ngồi đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mẫu chữ V hoa trong khung chữ

- Bảng phụ viết cụm từ ứng dụng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức : (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ : (5p)**  - Gọi HS lên bảng viết: **U- Ư.**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài :**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ2. Hướng dẫn viết chữ hoa**  **a. Quan sát và nhận xét mẫu**  - Nêu cấu tạo chữ **V** ?      **b. Hướng dẫn cách viết:**  **-** Hướng dẫn HS trên chữ mẫu.  -Yêu cầu viết bảng con  **HĐ3. Hướng dẫn viết cụm từ:**  **a. Yêu cầu đọc cụm từ ứng dụng:**  + Con hiểu cụm từ này như thế nào?  + Cụm từ này có mấy chữ, độ cao các con chữ như thế nào ?  **b. Hướng dẫn viết chữ*:***  - Hướng dẫn viết: giới thiệu trên mẫu, sau đó vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **HĐ 4. Hướng dẫn viết vở tập viết:**  - HD cách viết.  - Yêu cầu viết vào vở tập viết  **HĐ 5. Chấm- chữa bài:**  - Thu 7-8 số vở để chấm.  - Trả vở, nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về nhà luyện viết bài viết ở nhà.  - Nhận xét chung tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Quan sát chữ mẫu trong khung.  - Cao 5 li, gồm 3 nét. Nét 1 là một nét kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét sổ thẳng, nét 3 là nét móc xuôi phải.  - Điểm đặt bút của nét 1 nằm trên đường kẻ ngang 5, giữa đường kẻ dưới 2 và 3.  - Điểm dừng bút của nét này nằm ở giao điểm của đường kẻ dưới 3 và và đường kẻ ngang 6. viết nét cong trái phối hợp với nét lượn ngang như cách viết chữ **K**. Từ điểm dừng bút của nét 2 ta đổi chiều bút viết nét xuôi phải. Điểm dừng bút nằm trên đường kẻ ngang 5.  - Lớp viết bảng con 2 lần: **V**  + Vượt qua những đoạn đường khó khăn vất vả.  -Cụm từ này có 4 chữ.  -Chữ **V, b, g** cao 2,5 li.  - **t** cao 1,5 li.  - Các chữ còn lại cao 1 li.  - Viết bảng con.  - HS ngồi đúng tư thế viết,  - Viết vào vở theo đúng cỡ và mẫu chữ.  -Viết đúng chữ hoa **V**  (1dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: **Vượt** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), câu(3 lần)  - Lắng nghe nhận xét, sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**GIỜ, PHÚT**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết 1 giờ có 60 phút.

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Biết đơn vị đo thời gian: giờ, phút.

**2.Kĩ năng:**

- Biết thực hiện phép tính đơn giản với các số đo thời gian.

- Bài tập cần làm: bài 1,2,3.

**3.Thái độ:**

**-** GD cho Hs có ý thức tự giác học tập, ham tìm tòi, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - Mô hình đồng hồ (bằng nhựa hoặc bằng bìa). Đồng hồ để bàn và đồng hồ điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5P)**  - Gọi HS lên bảng làm bài 4 tiết trước.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới : (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Giới thiệu cách xem giờ khi kim phút chỉ số 3 hoặc số 6.**  - GV nêu: “Ta đã học đơn vị đo thời gian là giờ. Hôm nay ta học thêm một đơn vị đo thời gian khác, đó là phút. Một giờ có 60 phút”.  - GV viết: **1 giờ = 60 phút**  - GV sử dụng mô hình đồng hồ, kim đồng hồ chỉ vào 8 giờ.  - Hỏi HS: “Đồng hồ đang chỉ mấy giờ?”  - GV quay tiếp các kim đồng hồ sao cho kim phút chỉ vào số 3 và nói: “ Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 15 phút” rồi viết: 8 giờ 15 phút.  - Sau đó tiếp tục quay kim đồng hồ sao cho kim phút chỉ số 6 và nói: “Lúc này đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút hay là 8 giờ rưỡi)  - GV ghi: 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi.  - GV gọi HS lên bảng làm các công việc như nêu trên, lớp theo dõi và nhận xét.  - GV yêu cầu HS tự làm trên các mô hình đồng hồ của từng cá nhân, lần lượt theo các lệnh, chẳng hạn:  - “Đặt đồng hồ chỉ 10 giờ; 10 giờ 15 phút; 10 giờ 30 phút”.  **HĐ 3. Thực hành**  **Bài 1:**  - HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, sửa bài  **Bài 2:**  - HS xem tranh, trả lời câu hỏi của bài toán. Ví dụ: “Tranh vẽ Mai ngủ dậy lúc 6 giờ thì ứng với đồng hồ C”.  - GV Nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:**  - HS làm vở.  - GV nhận xét, sửa bài.  **4. Củng cố, dặn dò: (3P)**  - Cho HS chơi trò chơi: Đặt đúng kim đồng hồ. Cách chơi: GV nói giờ, HS đặt kim chỉ giờ, phút tương ứng.  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại.    - HS nhắc lại.  - HS lên bảng làm theo hiệu lệnh của GV. Bạn nhận xét.  - HS tự làm trên các mô hình đồng hồ chỉ: 10 giờ; 10 giờ 15 phút; 10 giờ 30 phút.  - HS tự làm bài rồi chữa bài.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - HS xem tranh và trả lời câu hỏi.  - Bạn nhận xét.  - HS làm bài.  + Mai ăn sáng 6 giờ 15 phút: đồng Hồ D.  + Mai đến trường lúc 7giờ 15 phút: đồng hồ B.  + Mai tan học về lúc 11giờ 30 phút.  - HS nhận xét, điều chỉnh.  - HS làm vở.  - Nhận xét, sửa sai.  - HS thi đua đặt đúng kim đồng hồ.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

Tự nhiên và xã hội

**MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG TRÊN CẠN**

### I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Nêu được tên lợi ích của một số loài cây sống trên cạn. Quan sát và chỉ ra được một số cây sống trên cạn.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng quan sát và nêu được ví dụ cây sống trên mặt đất, trên núi cao.

**3.Thái độ:**

**-** Hs có ý thức bảo vệ các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Tranh ảnh các loài cây.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh các loại cây

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1 Ổn định tổ chức: (1P)**  **2 Kiểm tra bài cũ: (5P)**  - Cây có thể sông được ở những đâu ?  **3. Bài mới: (30p)**  **3.1. Giới thiệu bài**  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Quan sát cây cối ở sân trường vườn trường  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm nhỏ  - GV phân công khu vực n/vụ các nhóm, tìm hiểu tên cây đặc điểm ích lợi của cây .  - GV đi tới các nhóm theo dõi giúp đỡ.  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV kết luận.  **c) Hoạt động 2:** Làm việc với sgk  **Bước 1:** Làm việc theo cặp  - Nói tên và nêu lợi ích của những cây có trong hình ?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Trong số các cây được giới thiệu cây nào là cây ăn quả ?  - Cây nào cho bóng mát ?  - Cây nào là lương thực, thực phẩm  - Cây nào vừa làm thuốc vừa làm gia vị ?  - GV nhận xét kết luận.  **4. Củng cố: (2p)**  - Cây thanh long sống ở đâu ? :  A. Dưới nước B. Trên cạn C. Trên cạn và dưới nước  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò: (1p)**  - Giao nhiệm vụ về nhà | - HS nêu  - HS quuan sát và thảo luận.  - N1 : Qsát cây cối ở sân trường  - N2 : Qsát cây ở vườn trường  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát và nói tên các loài cây  - HS nêu  - HS nghe  - HS giơ thẻ chọn ý đúng và giải thích lí do.  - HS nghe |

Ngày soạn:

Ngày giảng: Thứ sáu ngày

Chính tả (Nghe - viết)

**BÉ NHÌN BIỂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nghe - viết chính xác bài chính tả, biết trình bày đúng 3 khổ thơ 5 chữ.

**2.Kĩ năng:**

- Làm được bài tập (2) a/b.

**3.Thái độ:**

**-** Giáo dục cho học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tranh vẽ minh hoạ bài thơ

**-** Bảng phụ ghi các quy tắc chính tả

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1P)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra: (5P)**  - Đọc cho HS viết : Trú mưa, truyền tin.  Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30P)**  **HĐ 1.Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS viết chính tả.**  **\* Hướng dẫn chuẩn bị:**  - GV đọc mẫu.  - HDHS tìm hiểu nội dung bài viết.  + Lần dầu tiên ra biển bé nhìn thấy biển như thế nào ?  **\*. HDHS trình bày.**  - Bài thơ có mấy khổ thơ ?  - Các chữ đầu câu viết như thế nào?  - Giữa các khổ thơ viết như thế nào?  - Nên bắt đầu viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở ?  **\* HDHS viết từ khó:**  - Gợi ý HS nêu các từ khó và dễ lẫn khi viết:  - Yêu cầu viết bảng con.  **\* Luyện viết chính tả:**  - Yêu cầu đọc lại bài viết.  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết, quy tắc viết hoa, cách trình bày,...  - Đọc cho HS viết vào vở.  - Đọc cho HS soát lỗi.  **\* Chấm, chữa bài.**  - Thu 7,8 vở để chấm.  - Chấm, trả vở, nhận xét.  **HĐ3. Hướng dẫn làm bài tập.**  **\* Bài 2:**  - HD mẫu.  - Yêu cầu lớp làm bài tập.  - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - Chia lớp làm 3 nhóm, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy khổ to để ghi tên các loài cá.  - Nhận xét, sửa sai.  **4. Củng cố, dặn dò: (3P)**  - Về nhà viết lại bài cho đẹp hơn.  - Nhận xét chung tiết học. | - Hát tập thể.  - 1 HS lên bảng, em khác viết vào bảng con.  - Lắng nghe và sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  + Bé thấy biển to bằng trời và giống như trẻ con.  - Bài có 3 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 câu thơ, mỗi câu thơ có 4 chữ.  - Các chữ đầu câu phải viết hoa.  - Giữa các khổ thơ viết cách một dòng.  - Nên bắt đầu viêt từ ô thứ 3 hoặc thứ 4 để bài thơ vào giữa trang giấy cho đẹp.  - HS nêu: *tưởng, trời, rụng, giằng, khiêng, sóng lừng.*  - Lớp viết bảng con từng từ.  - 2 HS đọc lại bài.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lớp nghe và viết vào vở cho đúng.  - Soát lỗi, sửa sai bằng bút chì.  - Lắng nghe và sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe.  \*Tìm tên các loài cá.  - Yêu cầu chúng ta tìm tên các loài cá bắt đầu bằng ch/tr.  a .Bắt đầu bằng ch.  M: Cá chim.  - Cá chuối, cá chép, cá chằy, cá chiên, cá chình, cỏ chọi, cá chuồn.  b : Bắt đầu bằng tr.  M: Cá trắm.  - cá tra, cá trích, cá trôi, cá trê..  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Tập làm văn**

**ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý**

**QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết đáp lời đồng ý trong tình huống giao tiếp thông thường.

**2.Kĩ năng:**

- Quan sát tranh về cảnh biển, trả lời đúng các câu hỏi về cảnh trong tranh.

- KNS: Giao tiếp: ứng xử văn hóa; Lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

***\*GD Quyền trẻ em****:*

*- Quyền được tham gia ( đáp lời đồng ý)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ cảnh biển.

- BP viết 4 câu hỏi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Gọi hai HS lên hỏi đáp lời phủ định bài tập 1 tiết trước.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD làm bài tập.**  **\*Bài 1**:  - Yêu cầu đọc lại đoạn văn.  + Khi đến nhà Dũng, Hà nói gì với bố Dũng?  + Bố Dũng trả lời như thế nào?  + Đó là lời đồng ý hay không đồng ý?  + Hãy đáp lời đồng ý của bố Dũng. Hà đã nói gì?  - Yêu cầu sắm vai.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 2.**  - Yêu cầu thảo luận nhóm thể hiện lời đáp cho từng tình huống.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  - Treo tranh.  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Sóng biển như thế nào?  + Trên mặt biển có những gì?  + Trên bầu trời có những gì?  - Yêu cầu viết câu trả lời vào vở.  - Yêu cầu đọc bài.  - Nhận xét đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Vận dụng đáp lời đồng ý trong giao tiếp hằng ngày.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS thực hành hỏi đáp theo yêu cầu bài tập 1.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - 2 HS đọc đoạn hội thoại.  - Hà nói: Cháu chào bác ạ ! Cháu xin phép bác cho cháu gặp bạn Dũng.  - Bố Dũng nói: Cháu vào nhà đi. Dũng đang học bài đấy.  - Đó là lời đồng ý.  - Cháu xin phép bác ạ.  - 2 cặp lên sắm vai.  - Nhẫn ét, bổ sung (nếu có).  \* Nói lời đáp của em.  - Yêu cầu đáp thành lời cho các tình huống.  - Thảo luận nhóm đôi.  *a, Cảm ơn cậu. Tớ sẽ trả lại ngay sau khi dã dùng xong./ Cảm ơn cậu. Cậu tốt quá.*  *b, Cảm ơn em./ Em tốt quá./ Em ngoan quá.*  - Nhận xét, bổ sung.  - Quan sát tranh.  - Bức tranh vẽ cảnh biển buổi sáng.  - Sóng biển cuồn cuộn./ Sóng biển nhấp nhô.  - Trên mặt biển có tàu thuyền đang căng buồm ra khơi đánh cá.  - Mặt trời đanh từ từ nhô lên trên nền trời xanh thẳm. Xa xa từng đàn hải âu bay về phía chân trời.  - HS viết bài vào vở.  - Đọc bài viết.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

Toán

**THỰC HÀNH XEM GIỜ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vo số 3, số 6.

- Biết đơn vị đo thời gian: giờ, phút.

- Nhận biết các khoảng thời gian 15 phút; 30 phút.

- Bài tập cần làm: bài 1,2,3.

**2.Kĩ năng:**

- Nhận biết việc sử dụng thời gian trong cuộc sống hàng ngày.

**3.Thái độ:**

**-** GD cho HS ý thức tự giác học tập, ham tìm tòi, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

# - Mô hình đồng hồ (bằng nhựa hoặc bằng bìa). Đồng hồ để bàn và đồng hồ điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra**: (5P)  - Gọi HS lên bảng thực hiện:  - 1 giờ = ….. phút.  - Đặt dồng hồ chỉ 10 giờ 15 phút, 10 giờ 30 phút  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **Bài 1:**  - HS quan sát từng đồng hồ và đọc giờ. (GV có thể sử dụng mô hình đồng hồ để quay kim đến các vị trí như trong bài tập hoặc ngoài bài tập và yêu cầu HS đọc giờ).  **Bài 2:**  - HS quan sát và trả lời.  **Bài 3:**  - Chỉnh lại đồng hồ theo thời gian đã biết.  - GV chia lớp thành các đội, phát cho mỗi đội 1 mô hình đồng hồ và hướng dẫn cách chơi.  - Tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **4. Củng cố, dặn dò: (3P)**  -Yêu cầu HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6.  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại trong bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 1 giờ = 60 phút.  - HS thực hành.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS xem tranh vẽ rồi đọc giờ trên mặt đồng hồ.  + Đồng hồ A chỉ 4giờ 15 phút.  + Đồng hồ B chỉ 1 giờ 30 phút.  - HS trả lời:  a. đồng hồ A, b. đồng hồ D, c. đồng hồ B.  - Chơi trò chơi.  - Thi quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của GV.  - Nhận xét, bình chọn.  - HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 25 – KẾ HOACH TUẦN 26**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 25

- Triển khai kế hoạch tuần 26

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 25**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn .  - Không có ai nghỉ học.  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nền nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nền nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương những em sau :  ……………………………………  *+ Nhược điểm:*  -Viết chưa đẹp như:……………..  ……………………………………  - Đọc còn sai nhiều lỗi như em:…...  …………………………………….  - Viết sai nhiều lỗi chính tả:  ……………………………………  \* Nhắc nhở các em: ……………………………………  về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ nhân chia đã học.  *\* Các hoạt động khác:*  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: thẳng hàng, đẹp.  - Tham gia đầy đủ vào các phong trào của trườn và Đoàn đội đề ra.  **III. Kế hoạch tuần 26: (5p)**  **\* Chuyên cần:**  - Tiếp tục duy trì sĩ số, nền nếp ra vào lớp của tuần trước.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải có xin phép của gia đình.  **\* Học tập:**  -Tiếp tục thi đua học tập tốt, hoa điểm tốt chào mừng các ngày lễ lớn.  - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 26  - Tích cực tự ôn tập bảng nhân đã học, chú ý công tác bồi dưỡng HS tiến bộ, năng khiếu và kèm Hs chậm tiến bộ.  - Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.  **\*Đạo đức:**  - Lễ phép với thầy cô, bạn bè và mọi người.  - Không được nói trống không với người lớn.  **\* Vệ sinh:**  - Thực hiện giữ gìn vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài lớp.  - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống sạch sẽ.  **\* Các hoạt động khác:**  - Thi đua học tập tốt để mừng Đảng, mừng Xuân.  - Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  -Tiếp tục thực hiện giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và ATGT. | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của cả lớp.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |